

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – ngày 07/01/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		07/01		08/01				09/01		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	177	82	-158	-80	121	106	-111	-68	57
	Cửa Ông	178	74	-134	-93	129	93	-86	-79	72
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	179	60	-110	-98	135	76	-61	-86	84
	Bạch Long Vĩ	169	46	-121	-75	128	67	-76	-69	76
Thái Bình	Thái Thụy	175	52	-98	-97	134	66	-51	-85	85
Nam Định	Hải Hậu	167	45	-76	-96	131	56	-29	-84	89
Ninh Bình	Kim Sơn	164	42	-69	-96	130	52	-22	-83	89
Thanh Hóa	Quảng Xương	158	41	-59	-97	125	50	-13	-83	88
Nghệ An	Diễn Châu	138	41	-45	-93	109	44	-3	-80	82
	Hòn Ngư	133	39	-44	-91	106	42	-2	-79	79
Hà Tĩnh	Thạch Hà	116	41	-39	-85	94	40	2	-75	71
Quảng Bình	Quảng Trạch	69	40	-33	-57	59	36	2	-55	48
	Quảng Ninh	42	33	-23	-37	40	26	7	-39	36
Quảng Trị	Gio Linh	19	23	-14	-15	23	16	10	-21	25
	Cồn Cỏ	22	20	-18	-11	27	15	7	-19	28
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-6	12	-5	6	3	6	12	-3	11
	Phú Lộc	-27	4	5	24	-13	-1	15	12	-1
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-41	-3	11	36	-24	-7	17	23	-10
	Hoàng Sa	-57	-26	2	59	-40	-23	0	41	-25
Quảng Nam	Tam Kỳ	-56	-11	17	51	-35	-12	18	36	-19
	Cù Lao Chàm	-51	-10	15	46	-32	-12	17	32	-16
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-60	-18	13	61	-37	-16	14	42	-19
	Lý Sơn	-59	-19	12	58	-38	-18	11	41	-21
Bình Định	Phú Mỹ	-58	-20	8	62	-34	-15	11	45	-17
	Quy Nhơn	-63	-27	1	57	-40	-17	8	42	-17
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-63	-28	2	58	-39	-23	4	39	-21
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-58	-25	10	65	-35	-23	10	45	-18
	Trường Sa	-51	-39	15	64	-29	-36	11	43	-12
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-61	-32	12	63	-37	-32	14	43	-16
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-17	-74	70	44	15	-77	68	19	30
	Phú Quý	-53	-42	26	63	-28	-41	24	41	-10
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	81	-177	147	3	93	-150	124	0	77
	Côn Đảo	85	-181	123	11	93	-152	102	5	77
TPHCM	Cần Giờ	97	-186	159	-8	108	-156	135	-8	88
Tiền Giang	Gò Công Tây	104	-191	168	-15	116	-160	144	-15	94
Bến Tre	Ba Tri	113	-191	180	-13	122	-160	155	-11	100
Trà Vinh	Duyên Hải	119	-207	171	-9	123	-172	142	-8	98
Sóc Trăng	Tân Phú	131	-208	158	-5	128	-167	127	0	98
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	134	-189	111	23	119	-139	80	30	85
Cà Mau	Năm Căn	110	-142	56	47	92	-100	37	50	66
	Trần Văn Thời	73	-55	30	16	67	-47	25	13	60
Kiên Giang	Rạch Giá	64	-9	17	-7	55	-9	19	-13	60
	Phủ Quốc	42	28	6	7	30	22	3	9	31
	Thổ Chu	32	23	14	15	24	17	11	16	24

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.8	Đông	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.5 - 1.7	Đông	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.6 - 2.4	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Bình Định đến Ninh Thuận	1.9 - 2.2	Đông Bắc	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 2.6	Đông Bắc	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.4	Đông, Đông Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	2.4 - 3.0	Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	1.5 - 1.9	Đông Bắc, Bắc	
Bắc Biển Đông	1.7 - 3.8	Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.9 - 2.5	Bắc, Đông Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	0.9 - 2.0	Đông Bắc, Bắc	Cảnh báo

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

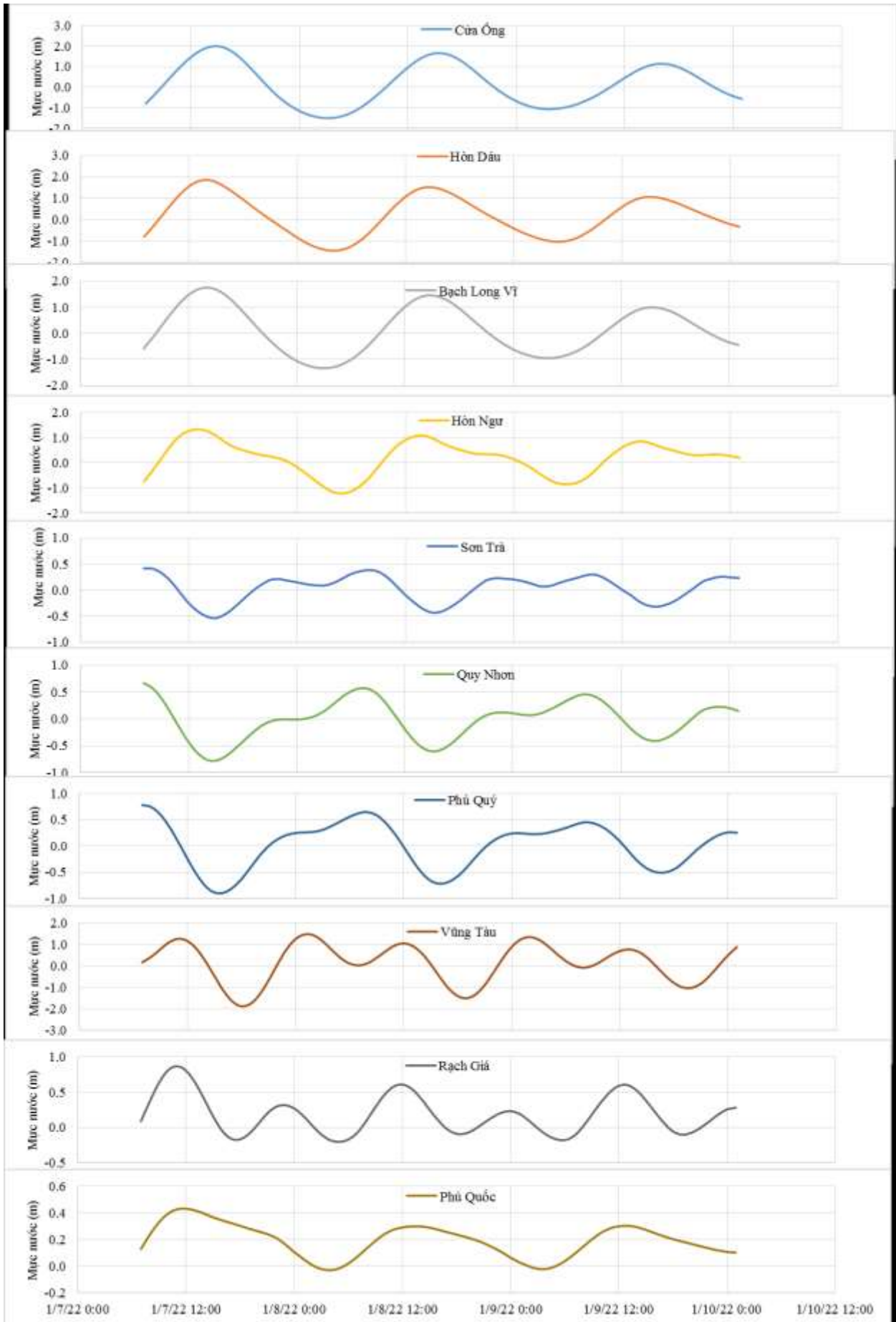
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 08/01/2022

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Hồng Hạnh

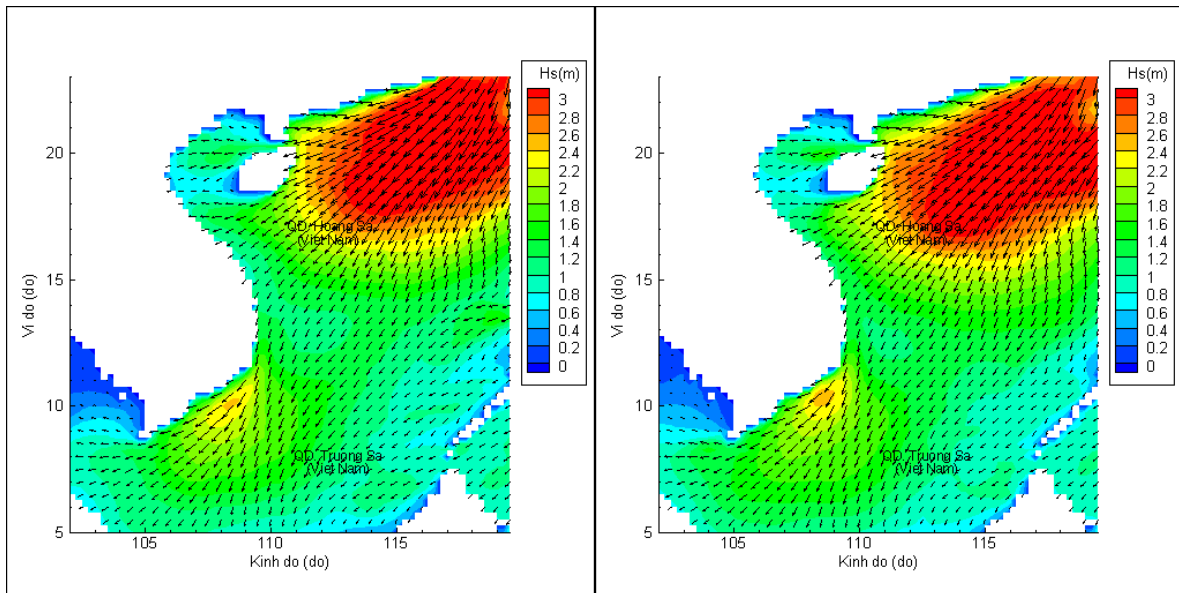
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

## Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

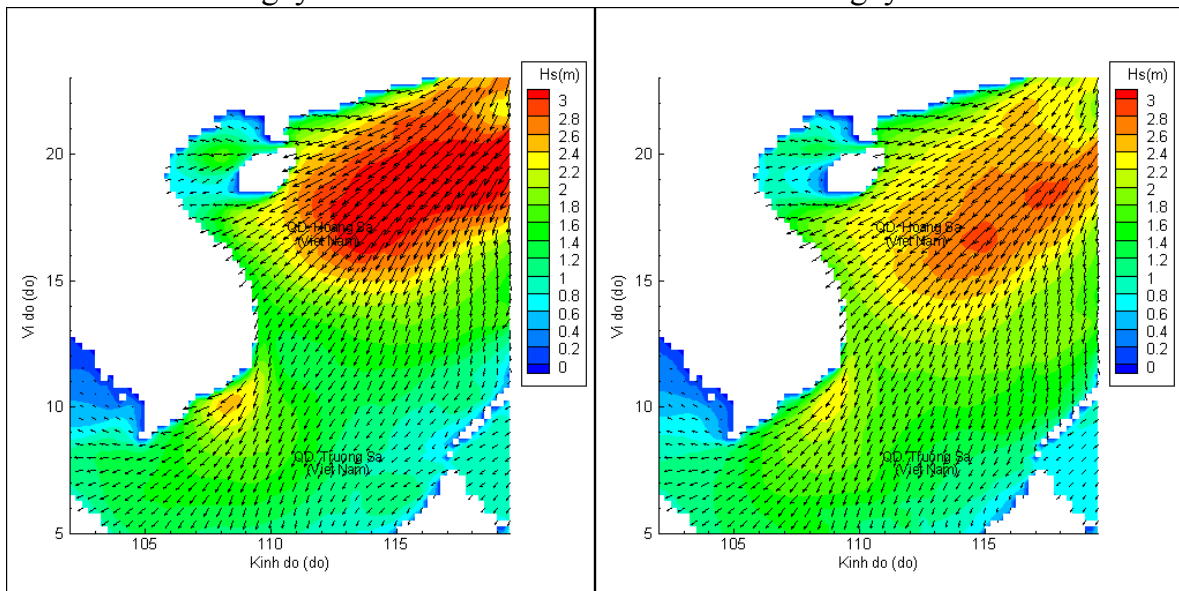


# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



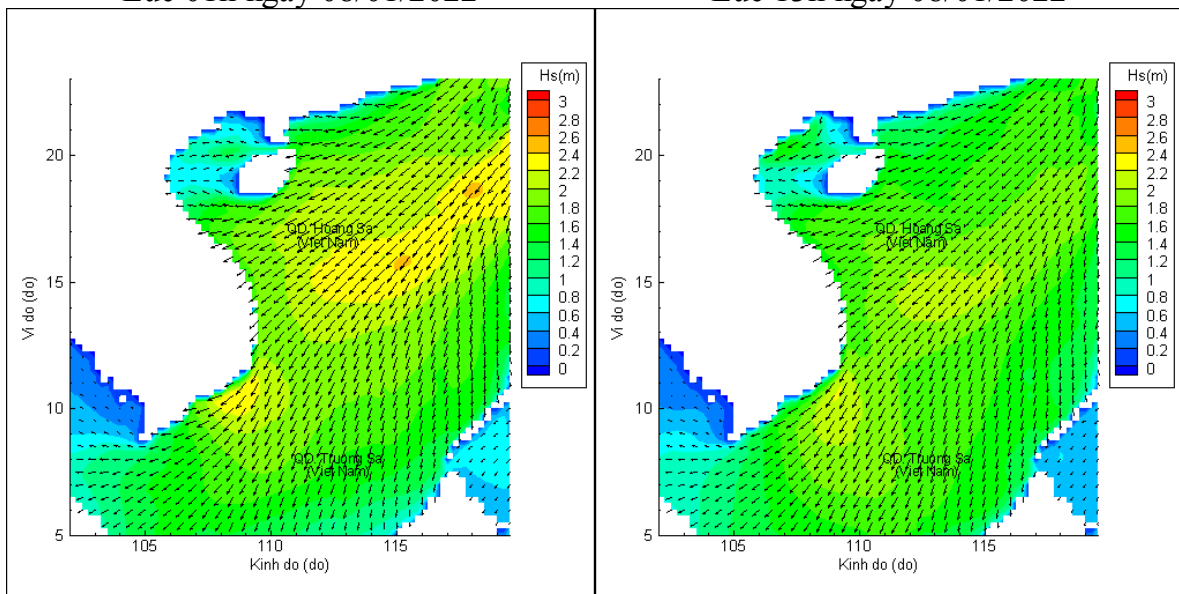
Lúc 13h ngày 07/01/2022

Lúc 19h ngày 07/01/2022



Lúc 01h ngày 08/01/2022

Lúc 13h ngày 08/01/2022



Lúc 01h ngày 09/01/2022

Lúc 13h ngày 09/01/2022